

## ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

**Gói thầu: ĐTXD/2025-11: Cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ nâng cấp hệ thống quan trắc để kết nối dữ liệu các đập trên dòng sông Sê San về Trung tâm Kiểm soát An toàn Công trình**

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CÔNG TY THỦY ĐIỆN IALY - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: <i>[Quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật]</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Hồ sơ mời thầu của gói thầu, hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu và các tài liệu liên quan khác
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Phòng Kế hoạch & Vật tư, Công ty Thủy điện Ialy. - Địa chỉ: 727 Phạm Văn Đồng, phường Thống nhất, tỉnh Gia Lai. - Điện thoại: 0269.2222008. - Fax: 0269.3866470. - Địa chỉ email: Ialyhpc@ialyhpc.vn
E-ĐKC 5.2	<p>Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu).</p> <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Đại diện Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Đại diện Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Đại diện Chủ đầu tư (với toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng) và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p>

	<p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>+ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li> <li>+ Đại diện chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> </ul> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Đại diện Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp hàng hóa &amp; dịch vụ thực hiện theo hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	<p><b>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</b> Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Đại diện Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Đại diện Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Nhà thầu</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ:</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày.</p> <p>- <b>Giải quyết tranh chấp:</b> Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền nơi đại diện Chủ đầu tư đặt trụ sở để giải quyết. Phán quyết của toà án là kết quả các bên phải thi hành. Án phí thực hiện theo phán quyết của toà.</p> <p>- <b>Thời hiệu khiếu nại:</b> Thời hạn nhà thầu được thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của đại diện chủ đầu tư là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của đại diện chủ đầu tư. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của đại diện chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được toà án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ, Đại diện Chủ đầu tư phải nhận được thông báo về việc giao hàng trước 03 ngày làm việc. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi Hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p>

E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 11.2	<p>Giá hợp đồng: Cố định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn giá hợp đồng không được vượt tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành/công bố.</li> <li>- Trong trường hợp đơn giá hợp đồng vượt tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành/công bố thì hai Bên sẽ xem xét điều chỉnh hợp đồng cho phù hợp.</li> </ul>
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền tạm ứng tương đương 30% giá trị hợp đồng.</li> <li>- Phương thức tạm ứng: Đại diện Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu trong vòng 30 ngày tính từ đại diện Chủ đầu tư nhận được các chứng từ như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thư yêu cầu tạm ứng của Nhà thầu.</li> <li>+ Bảo lãnh tạm ứng (theo Mẫu số 26 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng) tương đương với khoản tiền tạm ứng, Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng (hoặc có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian thực hiện hợp đồng).</li> <li>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Bằng cách khấu trừ 100% trong lần thanh toán đợt thanh toán đầu tiên.</li> <li>- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Đại diện Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Đại diện Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</li> <li>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đại diện Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;</li> <li>+ Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Đại diện Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng;</li> <li>+ Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</li> </ul> </li> <li>- Đại diện Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</li> </ul> </li> </ul>

E-ĐKC 14.2	<p><b>Phương thức thanh toán:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).</li> <li>2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</li> <li>3. Phương thức thanh toán: Việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng thực hiện phương thức thanh toán như sau: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc của hợp đồng, Hai Bên sẽ quyết toán hợp đồng theo quy định. Đại diện Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu (số tiền còn lại) trong vòng 30 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư yêu cầu thanh toán của Nhà thầu.</li> <li>- Biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa, Hồ sơ giao nhận hàng hóa, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bản gốc và 3 bản copy thông báo giao hàng.</li> <li>+ Chứng chỉ xuất xứ: Cấp bản gốc và bản sao theo đúng danh mục trong bảng giá hàng hóa kèm theo. Nếu là bản sao thì phải được chứng thực sao y bản chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chứng chỉ xuất xứ phải do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất/xuất khẩu cấp. Nếu chứng chỉ xuất xứ không cấp trực tiếp cho nhà thầu, nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn...) chứng minh chứng chỉ xuất xứ đó cấp cho hàng hóa của hợp đồng.</li> <li>+ Chứng chỉ chất lượng: Cấp bản gốc và bản sao theo đúng danh mục trong bảng giá hàng hóa kèm theo. Nếu là bản sao thì phải được chứng thực sao y bản chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chứng chỉ chất lượng hàng hóa phải do nhà sản xuất cấp.</li> <li>+ Tờ khai hải quan: 02 bản sao được chứng thực sao y bản chính của nhà nhập khẩu Tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu cho các hàng hóa có yêu cầu tại bảng giá hàng hóa kèm theo.</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu chứng chỉ xuất xứ và chứng chỉ chất lượng.</li> <li>+ 01 bản gốc và 07 bản copy các loại tài liệu kỹ thuật thiết bị.</li> </ul> </li> <li>- Hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu toàn bộ dịch vụ.</li> <li>- Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị, nghiệm thu đưa thiết bị vào vận hành chạy thử, Biên bản nghiệm thu bàn giao chính thức.</li> <li>- Biên bản thanh toán (hoặc quyết toán hợp đồng).</li> <li>- Hóa đơn hợp lệ theo quy định.</li> <li>- Bảo đảm bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hàng mục hoàn thành.</li> </ul> </li> </ol>
E-ĐKC 15.2	Tất cả các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ chứa đựng thông tin và dữ liệu mà Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư thuộc sở hữu của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 18.2	Đóng gói hàng hóa: Nhà thầu phải đóng gói hàng hoá để đảm bảo không bị hư hỏng hoặc giảm chất lượng trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo hiểm hàng hoá theo quy định.
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được

	tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: <i>[Quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật]</i>
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: <i>[Quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật]</i>
E-ĐKC 22	<p><b><u>Phạt vi phạm hợp đồng:</u></b></p> <p>Nếu nhà thầu vi phạm hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Đại diện Chủ Đầu tư gây ra, thì nhà thầu bị phạt hợp đồng theo mức khấu trừ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu bị phạt hợp đồng theo mức khấu trừ 1%/ngày phần giá trị hợp đồng bị vi phạm chậm tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa so với tiến độ cấp hàng của hợp đồng. Nếu nhà thầu giao hàng hóa chậm không đáp ứng tiến độ sửa chữa, đại diện chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng;</li> <li>+ Nhà thầu bị phạt hợp đồng theo mức khấu trừ 1%/ngày phần giá trị hợp đồng bị vi phạm chậm tiến độ thực hiện dịch vụ so với tiến độ thực hiện dịch vụ của hợp đồng. Nếu nhà thầu thực hiện dịch vụ chậm không đáp ứng tiến độ sửa chữa, đại diện chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu;</li> <li>+ Nếu hàng hoá không đảm bảo chất lượng, nhà thầu phải tiến hành thay thế ngay. Trong trường hợp thiết bị thay thế của nhà thầu không đáp ứng tiến độ của hợp đồng thì phải chịu mức khấu trừ theo mức phạt vi phạm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu hàng hoá không đảm bảo chất lượng, đại diện chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng, Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ 8% giá trị phần hàng hóa bị vi phạm chất lượng.</li> </ul> <p>Mức khấu trừ tối đa cho phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p><b><u>Bồi thường thiệt hại:</u></b></p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra theo yêu cầu của đại diện chủ đầu tư trên cơ sở trình tự, thủ tục pháp luật quy định.</p>
E-ĐKC 23.3	<p><b><u>Bảo hành:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền bảo hành: Tiền bảo hành là 5% giá trị thực hiện hợp đồng, tiền bảo hành có thể được thay thế bằng thư bảo lãnh.</li> <li>- Thời gian bảo hành là 12 tháng tính từ ngày Hai Bên ký biên bản nghiệm thu nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng chính thức. Trong trường hợp hợp có sửa chữa bảo hành, giai đoạn bảo hành tương ứng của hạng mục công trình đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Đại diện Chủ đầu tư chấp nhận.</li> <li>- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng chính thức, Nhà thầu phải giao cho Đại diện Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành (trong thời gian từ ngày nghiệm thu đến ngày có bảo lãnh bảo hành thì tiền bảo hành được hiểu là tiền đại diện Chủ đầu tư giữ lại chưa thanh toán cho nhà thầu). Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Nhà thầu gửi Đại diện Chủ đầu tư phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5% (phần trăm) giá trị hợp đồng.</li> </ul>

	<p>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Bảo lãnh bảo hành chỉ hết hiệu lực đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành 12 tháng.</p> <p>- Trong vòng 07 ngày tính từ ngày kết thúc thời gian bảo hành, Nhà thầu phải nộp báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi đại diện chủ đầu tư. Trong vòng 21 ngày tính từ ngày nhận được báo cáo hoàn thành công tác bảo hành của nhà thầu, đại diện chủ đầu tư phải xác nhận hoàn thành việc bảo hành bằng văn bản cho nhà thầu.</p> <p>Trường hợp Nhà thầu khắc phục sai sót trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Đại diện Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>- Địa điểm áp dụng bảo hành là địa điểm thực hiện dự án.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>- Thời hạn sửa chữa, thay thế: Nếu có sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục sai sót kịp thời bằng mọi chi phí của Nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ khi phát hiện ra sai sót. Trước khi tiến hành sửa chữa, khắc phục sai sót, Nhà thầu phải gửi kế hoạch để Đại diện Chủ đầu tư phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Đại diện Chủ đầu tư có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p>
<p>E-ĐKC 27.7</p>	<p>- Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 1% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>